

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2025/HSPT

Ngày: 27- 3 -2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông **Lâm Văn Năm**

Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Phước Hùng**

Bà **Đặng Duy Mỹ Ngọc**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Dương Thị Thu Nguyệt** – Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: ông **Nguyễn Quốc Vĩnh** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 162/2024/HSPT ngày 05/11/2024 đối với bị cáo Nguyễn Thị Phương O. Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 54/2024/HSST ngày 25/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Thị Phương O, sinh năm 1961, tại huyện B, tỉnh Vĩnh Long; Nơi cư trú: Tổ I, khóm T, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu H (chết) và bà Tăng Thị B; bị cáo không có chồng con; Tiền án: không, tiền sự: 01 lần; Ngày 13/12/2022 bị Công an thị trấn T, huyện B ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc” với số tiền 1.500.000 đồng; Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Thị Phương O là bà Tăng Thị B, sinh năm 1921.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Tăng Thị B là bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1969. (Có mặt)

Cùng nơi cư trú: tổ I, khóm T, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bản thân bị cáo Nguyễn Thị Phương O đã có 01 lần tiền sự, vào ngày 13/12/2022 bị Công an thị trấn T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”.

Đến trưa ngày 18/12/2023, bị cáo O cùng với Nguyễn Thị H1, Phạm Văn K, Nguyễn Thị B1 (ở cùng xóm) đi đến quán nước của chị Nguyễn Thị Phương N1, sinh năm 1964, tại tổ A, khóm T, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long (em ruột của bị cáo O) chơi. Sau đó, các đối tượng rủ nhau chơi đánh bài binh Ấn độ 06 lá ăn thua bằng tiền. Cách thức chơi đánh bài như sau: Sử dụng bộ bài tây 52 lá chia mỗi tụ 06 lá bài rồi chia làm 02 chi, mỗi chi 03 lá bài để binh; tính thắng thua bằng cách đếm nút và tính tây. Số nút được quy định từ nhỏ đến lớn như sau: bù là (10,20, 30 nút), còn một, hai, ba, bốn, năm, sáu, bảy, tám, chín, ba tây (03 lá bài tây). Bài nào có số nút của 02 chi lớn hơn hoặc 01 chi bằng, 01 chi lớn hơn thì thắng; bài nào có số nút của 02 chi bằng nhau hoặc 01 chi lớn, 01 chi nhỏ hơn thì hòa (không thắng, không thua). Trong xòng bài có một người làm cái những người còn lại đặt tụ với số tiền từ 5.000 đồng đến 10.000 đồng, chơi xong bàn nào tính tiền thắng thua bán đó (tiền móc từ trong túi ra). Đến khoảng 13 giờ 50 phút cùng ngày, trong khi các đối tượng đang chơi bài ăn thua bằng tiền thì bị lực lượng Công an thị trấn T, huyện B đến phát hiện bắt quả tang và lập biên bản tạm giữ các vật chứng có liên quan.

Qua trình điều tra xác định được tổng số tiền tham gia đánh bạc của bị cáo O và các đối tượng tham gia chơi đánh bạc là 100.000 đồng.

Do bị cáo Nguyễn Thị Phương O có 01 lần tiền sự về hành vi “Đánh bạc” đã bị Công an thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long ra quyết định xử phạt hành chính với số tiền 1.500.000 đồng nhưng chưa đóng phạt và chưa hết thời hạn xóa tiền sự. Đến ngày 18/12/2023 bị cáo O tiếp tục chơi đánh bài ăn thua bằng tiền là đủ yếu tố cấu thành tội đánh bạc. Nên Cơ quan Cảnh sát điều tra công an B2 đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Thị Phương O và ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú để điều tra đến nay.

Sau khi khởi tố thì gia đình bị cáo O cung cấp các giấy tờ để chứng minh bệnh của O nên Cơ quan điều tra Công an huyện B2 ra quyết định trưng cầu giám định pháp y về tâm thần cho bị cáo O.

Theo kết luận giám định pháp y tâm thần số 109/2024/KLGD ngày 09/4/2024 của Trung tâm P kết luận tình trạng tâm thần của bị cáo Nguyễn Thị Phương O như sau:

- Về y học: Trước, trong, sau khi thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 18/12/2023 và hiện tại: Đang sự có bệnh lý tâm thần: Chậm phát triển tâm thần nhẹ (F70-ICD 10).

- Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 18/12/2023 và hiện tại: Đang sự hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Theo Công văn giải thích kết luận giám số 109.2/2024/PYTTCNB ngày 15/8/2024 của Trung tâm P kết luận về Trách nhiệm hình sự bị cáo Nguyễn Thị Phương O như sau:

- Về trách nhiệm hình sự: Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 18/12/2023: Đang sự có năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

- Về mặt pháp lý: Trung tâm chỉ cung cấp nguồn thông tin với vai trò hỗ trợ tư pháp, còn việc áp dụng như thế nào thuộc thẩm quyền của cơ quan tố tụng.

Quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra chứng minh được như sau:

- Đối với Nguyễn Thị H1, Phạm Văn K, Nguyễn Thị B1 và Nguyễn Thị Phương N1 có tham gia đánh bài ăn thua bằng tiền, nhưng số tiền ít chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an huyện B2 đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính xong.

- Đối với Nguyễn Thị Phương N1: là (chủ quán nước) mà các đối tượng tự ý đến rủ nhau chơi đánh bài chứ N1 không có tổ chức, không lấy tiền xâu nên không có cơ sở để xử lý N1 về hành vi tổ chức đánh bạc.

Về thu giữ và xử lý vật chứng:

- Đối với 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng, đây là dụng cụ của bị cáo O và các đối tượng dùng để chơi đánh bài ăn thua bằng tiền nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 04 cái ghế nhựa màu đỏ, đây là tài sản của chị Nguyễn Thị Phương N1 dùng để bán quán nước nên cần trả lại cho chị N1.

- Đối với 01 cái bàn nhựa màu đỏ, của chị Nguyễn Thị Kim T1 nhưng không biết các đối tượng trên dùng cái bàn này để chơi đánh bài nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị T1 xong.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B2 đã tịch thu nộp vào Ngân sách nhà nước số tiền dùng để đánh bài của Nguyễn Thị H1 là 20.000 đồng; Phạm Văn K là 50.000 đồng, Nguyễn Thị B1 là 20.000 đồng, Nguyễn Thị Phương N1 là 10.000 đồng theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính xong.

Đối với số tiền 170.000 đồng thu giữ của Nguyễn Văn K1 và số tiền 430.000 đồng thu giữ của Nguyễn Thị B1, do số tiền này không liên quan đến việc đánh bài nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho ông K1 và bà B1 xong.

Đối với số tiền 60.000 đồng thu giữ của bà Nguyễn Thị H1 và số tiền 230.000 đồng thu giữ của bà Nguyễn Thị Phương N1, do không liên quan đến việc đánh bài nên cần trả lại số tiền trên cho bà H1 và N1.(Bút lục:18-19,23-24,28-29,45-46,106-109)

Tại bản án sơ thẩm số: 54/2024/HSST ngày 25/9/2024 của Tòa án nhân dân thành huyện B đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Phương O phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 36; điểm i, s, q khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Phương O 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện B2, tỉnh Vĩnh Long nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Phương O cho Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long để giám sát, giáo dục. Gia đình của bị cáo Nguyễn Thị Phương O có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện B trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Nguyễn Thị Phương O. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Nguyễn Thị Phương O.

Ngoài ra, án sơ thẩm quyết định án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 08/10/2024, bị cáo Nguyễn Thị Phương O và người đại diện hợp pháp có đơn kháng cáo với nội dung: yêu cầu cấp phúc thẩm xét xử bị cáo O vô tội.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không thừa nhận có hành vi đánh bạc và không thừa nhận đã bị xử phạt vi phạm hành chính, ngoài lời trình bày trên thì bị cáo giữ im lặng không trả lời câu hỏi của Hội đồng xét xử và kiểm sát viên,

Người đại diện của bị cáo, bà Nguyễn Thị Q trình bày: Không đồng ý với nội dung bản án sơ thẩm. Bị cáo O không có thực hiện hành vi phạm tội như tòa án cấp sơ thẩm đã xử, yêu cầu tòa án cấp phúc thẩm tuyên bố bị cáo không phạm tội đánh bạc.

Đối với Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, bị cáo O có điểm chỉ vào Quyết định tổng đạt quyết định theo yêu cầu của công an. Tuy nhiên khi công an làm việc với bị cáo O không có đại diện gia đình bị cáo tham dự.

Kiểm sát viên nêu quan điểm giải quyết vụ án: Sau khi phân tích hành vi phạm tội, nguyên nhân, hậu quả mà bị cáo đã gây ra; các tình tiết giảm nhẹ trách

nhệm hình sự, kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ y án sơ thẩm.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 36; điểm i, s, q khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Phương O 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”.

Bị cáo O không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm do người cao tuổi.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo im lặng, không phát biểu lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Phương O và người đại diện đảm bảo hình thức và thời hạn, đủ điều kiện để xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo và người đại diện của bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo và người đại diện bị cáo không thừa nhận bị cáo có hành vi đánh bạc, bị cáo O không trả lời câu hỏi của Hội đồng xét xử và Kiểm sát viên. Tuy nhiên căn cứ vào lời khai ban đầu của bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản xảy ra sự việc, vật chứng thu giữ được và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa, từ đó có đủ căn cứ xác định:

Bản thân bị cáo Nguyễn Thị Phương O có 01 lần tiền sự về hành vi “Đánh bạc” bị Công an trị trấn Tân Quới, huyện B, tỉnh Vĩnh Long ra quyết định xử phạt hành chính với số tiền 1.500.000 đồng, chưa đóng phạt và chưa hết thời hạn để xóa tiền sự. Đến ngày 18/12/2023 Nguyễn Thị Phương O đến quán nước của Nguyễn Thị Phương N1 (em ruột của O) tại tổ A, khóm T, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long để chơi đánh bài ăn thua bằng tiền cùng với Phạm Văn K, Nguyễn Thị B1, Nguyễn Thị H1 và Nguyễn Thị Phương N1 thì bị lực lượng Công an thị trấn T, huyện B đến phát hiện và bắt quả tang. Nên hành vi của Nguyễn Thị Phương O cấu thành tội đánh bạc.

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Thị Phương O phạm vào tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh của xã hội. Đánh bạc là một tệ nạn xã hội bị pháp luật nghiêm cấm. Bị cáo đã có một tiền sự nhưng vẫn tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc. Do đó, cần mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm để răn đe và phòng ngừa chung.

Xét án sơ thẩm khi quyết định hình phạt đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Mức án mà cấp sơ thẩm tuyên phạt đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, bà Q đại diện bị cáo thừa nhận bị cáo O có điểm chỉ vào biên bản tổng đạt quyết định xử phạt hành chính theo yêu cầu của công an nhưng không có đại diện gia đình bị cáo và ngoài lời trình bày này, bị cáo và người đại diện không đưa ra chứng cứ nào khác để chứng minh bị cáo vô tội. Do đó, xét kháng cáo của bị cáo và người đại diện bị cáo là không có căn cứ để chấp nhận.

[4] Lời đề nghị của kiểm sát viên có cơ sở chấp nhận như đã nhận định trên.

[5] Về án phí: bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm do bị cáo là người cao tuổi.

[6] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Phương O và người đại diện của bị cáo là bà Nguyễn Thị Q. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 54/2024/HSST ngày 25/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 36; điểm i, q, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Phương O 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ** về tội “*Đánh bạc*”.

Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện B2, tỉnh Vĩnh Long nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Phương O cho Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long để giám sát, giáo dục. Gia đình của bị cáo Nguyễn Thị Phương O có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện B trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

2. Về án phí: bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm do bị cáo là người cao tuổi.

3. Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC: 01;
- TANDCC: 01;
- VKSTC: 01;
- VKSNDCC: 01;
- VKSND TVL: 01;
- TAND + VKSND HBT: 02;
- CQTHADS HBT: 01;
- CQTHAHS HBT: 01;
- BC: 01;
- P.HỒ SƠ-CAVL: 01
- STP: 01,
- UBND TT Tân Quới: 01;
- TNV+P KTNV:02;
- Lưu: 04 .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lâm Văn Năm